

## ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI MƯỜNG THỂ HIỆN QUA TỤC NGỮ

Lê Thị Hiền<sup>1</sup>

TÓM TẮT

*Tục ngữ về quan hệ gia đình là một bộ phận quan trọng của văn học dân gian Mường. Đó là những câu nói chắc gọn, đúc kết những kinh nghiệm ứng xử của người Mường về quan hệ hôn nhân, vợ chồng; quan hệ cha mẹ - con cái; quan hệ anh (chị) - em, ... Việc tìm hiểu kinh nghiệm ứng xử trong quan hệ gia đình của người Mường thông qua tục ngữ là góp phần khai thác vốn văn hóa của dân tộc Mường ở một bình diện mới, làm rõ thêm nét đặc sắc văn hóa của người Mường trong bức tranh chung của nền văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.*

**Từ khóa:** *Ứng xử, quan hệ gia đình, người Mường.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong số các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Mường là tộc người có lịch sử hình thành sớm và có cùng cội nguồn với tộc người Việt (Kinh). Trong quá trình phát triển, người Mường đã sáng tạo nên một nền văn học dân gian phong phú và đa dạng, bao gồm nhiều thể loại, trong đó có thể loại tục ngữ.

Tục ngữ của người Mường được xem là túi khôn dân gian, là kho báu trí tuệ của dân gian Mường. Đó là “vốn quý của dân tộc. Bởi vì đó là tập đại thành của một cộng đồng người. Nó là cái khôn, cái khéo của cộng đồng. Bản thân nó chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử, dân tộc học, ngôn ngữ học, ...” [1; tr.15]. Tục ngữ Mường là tấm gương phản chiếu đầy đủ kinh nghiệm ứng xử của người Mường trong mọi mặt của đời sống, trong đó quan hệ gia đình là một trong những phương diện quan trọng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tìm hiểu những kinh nghiệm ứng xử trong quan hệ gia đình của người Mường thông qua tư liệu được sưu tầm ở Thanh Hóa, đó là công trình *Tục ngữ Mường Thanh Hóa* của tác giả Cao Sơn Hải [1] và *Tục ngữ dân ca Mường Thanh Hóa* của tác giả Minh Hiệu được biên soạn lại trong công trình *Minh Hiệu tuyển tập* [6].

### 2. NỘI DUNG

Gia đình là hạt nhân của xã hội. Gia đình gồm những người cùng gắn bó mật thiết với nhau. Gia đình “là một thực thể vừa mang tính tự nhiên vừa mang tính xã hội, gắn bó với nhau thông qua quan hệ hôn nhân, thân tính và dòng máu để đáp ứng nhu cầu về tình cảm, bảo tồn nòi giống, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa của cộng đồng và tộc người, góp phần nuôi dưỡng tính cách con người, phát triển kinh tế xã hội, phản ánh sự

<sup>1</sup> Giảng viên khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

vận động của cộng đồng và quốc gia trong tiến trình lịch sử” [4; tr.14]. Gia đình vừa có chức năng bảo tồn giống nòi, vừa là đơn vị sản xuất kinh tế của xã hội.

Theo quan điểm của tác giả Trần Ngọc Thêm trong *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam* [8] nếu ở phương Tây coi trọng con người cá nhân thì ở phương Đông lại coi trọng gia đình. Người phương Đông luôn lấy gia đình làm gốc. Gia đình giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Các mối quan hệ trong gia đình, sự cấu kết giữa các thành viên trong gia đình bắt nguồn từ quan hệ huyết thống ruột thịt và quan hệ tình cảm, trách nhiệm. Đây là nền tảng hiếu kính trong gia đình người Việt. Cũng như các dân tộc khác trên lãnh thổ Việt Nam, với mỗi người dân Mường, gia đình là cái nôi nuôi dưỡng, là môi trường giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Đó cũng là nơi bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc. Gia đình của người Mường vừa mang nét chung của gia đình Việt, lại vừa có những nét riêng, nét độc đáo. Điều đó được thể hiện rất chân thực và cụ thể qua bộ phận tục ngữ.

Quan hệ gia đình người Mường được phản ánh trong tục ngữ gồm nhiều mặt: quan hệ giữa cha mẹ và con cái; quan hệ giữa vợ và chồng; quan hệ giữa anh, chị, em; quan hệ dâu rể, họ hàng; quan hệ nội ngoại... Để làm rõ kinh nghiệm ứng xử trong gia đình của người Mường, tác giả lần lượt xem xét những biểu hiện của kinh nghiệm ứng xử trong các mối quan hệ đó, đặc biệt chúng tôi đi sâu tìm hiểu ba mối quan hệ chính, đó là: quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ - con cái và quan hệ anh chị - em.

### **2.1. Kinh nghiệm ứng xử trong quan hệ vợ chồng**

Theo cách hiểu thông thường, vợ chồng là sự ràng buộc giữa hai người khác giới cùng chung sống trong một gia đình, cùng nhau chia sẻ những buồn vui, những khó khăn, thuận lợi trong cuộc sống. Quan hệ vợ chồng là mối quan hệ cơ bản nhất của một gia đình. Từ xa xưa, người Mường đã đúc kết những kinh nghiệm quý báu về mối quan hệ ứng xử vợ chồng qua các câu tục ngữ. Những bài học về đạo vợ chồng thông qua tục ngữ luôn chiếm một số lượng lớn, được thể hiện ở hai phương diện, đó là : cách chọn vợ, chọn chồng và quan hệ về cách ứng xử vợ chồng.

*Trước hết*, về cách chọn vợ chọn chồng, người Mường đã đúc kết những kinh nghiệm khá chân thực. Việc chọn vợ, chọn chồng là việc quan trọng của cả một đời người. Khi đến tuổi trưởng thành, ai cũng phải xây dựng cho mình một tổ ấm. Để tổ ấm đó được vững bền và hạnh phúc thì việc chọn cho mình một người chồng, người vợ hết sức quan trọng. Người Mường đã đúc rút những kinh nghiệm hết sức quý báu, khuyên bảo con cháu nên thận trọng khi chọn người để làm bạn đời của mình. Họ đã đưa ra những tiêu chuẩn cụ thể khi chọn vợ, chọn chồng. Tiêu chuẩn chung theo quan niệm của người Mường khi chọn vợ là chọn những cô gái chịu khó, chăm chỉ làm ăn, nói năng nhẹ nhàng, biết làm các công việc đồng áng, biết thêu thùa dệt vải,... Trong xã hội Mường xưa, phẩm chất, tính cách của người con gái luôn được đề cao. Họ quan niệm rằng những người con gái không biết chăm chỉ làm ăn thì sẽ không có khả năng xây đắp hạnh phúc gia đình. Họ khuyên khi chọn vợ không nên chú trọng vào sắc đẹp, bởi vì “Tham nón tốt hay dệt mưa. Tham người

đẹp hay thua việc nhà”, “Đàn bà không biết chần lộn, đàn bà nhác” [1; tr.96]. Những người con gái út, hay những người được sinh trong gia đình giàu có thường được chiều chuộng, không biết việc, nên sẽ không phải là đối tượng để chọn vợ: “Đừng tham gái út, gái ả nhà giàu, mai sau sẽ lỗ vốn” [1; tr.110].

Không chỉ riêng người con trai mà người con gái cũng rất quan tâm đến việc chọn cho mình một người bạn đời thích hợp. Tiêu chuẩn của một người chồng lý tưởng là có sức khỏe, cày bừa thành thạo và biết đan lát các công cụ gia đình, biết chăm lo cho gia đình “Chắc tay săn muông thú, dẻo tay đánh cá” [1; tr.188], khéo ăn khéo ở “Trai phải khéo ăn khéo ở” [1; tr.68], biết làm nhà, biết làm cửa “đàn ông không biết làm cửa, làm cổng đàn ông hư” [1; tr.72]...

Đặc biệt, theo quan niệm của người Mường, khi chọn vợ, chọn chồng thì nên chọn trong số những người cùng làng. Người Kinh có câu “Ruộng đầu chợ, vợ giữa làng; “Ruộng giữa đồng, chồng giữa làng”; “Lấy chồng khó giữa làng, Hôn lấy chồng sang thiên hạ”,... Người Mường cũng có những câu tục ngữ phản ánh chân thực về quan niệm này, như: “Lấy chồng trong làng như sống giữa vườn hoa, lấy chồng làng xa như con gà điều quắp”, hay “Lấy chồng thung lũng như thúng gạo nếp hương, lấy chồng xa đất, xa mường như cọp tha hương về nơi đất lạ” [1; tr.142]. Để duy trì sự ổn định của làng, người trong làng luôn được coi trọng. Mặt khác, người cùng làng thì dễ hiểu được hoàn cảnh, tâm hồn, tính cách của nhau; từ đó mới dễ dàng chọn được người “tâm đầu ý hợp”. Điều đó phản ánh phần nào tính tự trị trong đặc trưng văn hóa của người Mường nói riêng và của người Việt Nam nói chung.

*Thứ hai*, về cách ứng xử vợ chồng: Quan hệ vợ chồng là mối quan hệ cơ bản, chủ yếu trong việc xây dựng, gìn giữ, bồi đắp hạnh phúc gia đình. Theo tác giả Nguyễn Tấn Long và Phan Cảnh trong công trình *Thi ca bình dân Việt Nam* thì đối với tình vợ chồng người ta gọi là đạo vợ chồng “Cái đạo theo quan niệm của họ là bình đẳng, tương thân, chung thủy” [5; tr.418]. Ứng xử của cả hai người trong gia đình đều rất quan trọng, bởi gia đình chính là: “Tình vợ, nghĩa chồng” [1; tr.124].

Để có được hạnh phúc, điều đầu tiên là vợ chồng phải biết hòa thuận, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, ứng xử mềm dẻo theo đúng chuẩn mực đạo đức. Tục ngữ Mường có câu “*Của chồng công vợ*” [1; tr.78], của chồng hay của vợ đều có sự giúp sức của cả hai người nên vợ chồng cần giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công việc. Trước những khó khăn trong cuộc sống, không nên nặng lời với nhau, nên cư xử nhẹ nhàng, khéo léo “Gãi lưng cho nhau đừng nói nhau điều nặng” [6; tr.296]. Sự hòa thuận, khéo léo sẽ là nền tảng để cùng nhau xây đắp nên hạnh phúc gia đình. Người vợ phải biết cách cư xử sao cho hợp đạo với chồng, với bố mẹ chồng, với anh em họ hàng... Biết suy xét quyết định những việc làm đúng đắn, tránh làm rạn nứt các mối quan hệ trong gia đình. Người chồng cũng phải cư xử cho đúng mực, biết yêu thương quý trọng vợ, điều quan trọng hơn phải là một người có tài, biết thu vén chăm lo cuộc sống gia đình. Tục ngữ Mường có câu: “Vung cong úp nôi méo, gái khéo lấy chồng khôn” [1; tr.46]. Trong mối quan hệ vợ chồng, ai cũng có những sai lầm, khuyết điểm, nhưng đã là vợ chồng phải biết thông cảm, chia sẻ bù đắp

những thiếu sót cho nhau. Vợ chồng có sự đồng thuận mới có được sức mạnh trong gia đình. Tục ngữ Mường có câu: “Anh quyết, em quyết mới nên” [6; tr.294]. Trong cách ứng xử vợ chồng cần biết nhường nhịn lẫn nhau, mềm dẻo trong cách ứng xử, tế nhị trong góp ý. Có như vậy, hạnh phúc gia đình mới tồn tại bền lâu.

Theo truyền thống gia đình của người Mường, vợ chồng phải luôn chung thủy, gắn bó với nhau trọn đời. Người Mường, khi lập gia đình, họ đã xác định là cùng sống chết có nhau, cùng nhau đi trên một con đường “Vợ chồng như sông chảy chung một dòng. Vợ chồng chết chung một đồng, sống chung một nhà” [6; tr.296]. Người con gái lấy được chồng như “đêm rằm có trăng, như sông có sấu, như núi có ma [1; tr.56]. Đặc biệt, tình yêu chính là động lực để duy trì hạnh phúc gia đình, tình yêu tạo nên sức mạnh giúp con người có thể vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống. Vợ chồng là nghĩa trăm năm nên “Thương nhau; đắp lá cà cũng ấm, ngồi tảng đá cũng êm. Chẳng thương nhau: chiếu kín, mền êm, nửa đêm còn chết rét” [6; tr.293]. Có thể nói, trong cách ứng xử vợ chồng, người Mường dường như đã nhìn nhận ra điều cốt yếu của việc gắn bó vợ chồng chính là tình yêu. Chính điều này đã làm cho cuộc sống gia đình cân bằng và phát triển.

Một mặt vừa khẳng định vai trò của sự thủy chung, tục ngữ Mường còn nhắc nhở những người đàn ông “Không được bỏ vợ đang chữa, không được bỏ vợ kèm con” [1; tr.84]. Người Mường coi trọng chế độ một vợ một chồng, phê phán chế độ đa thê. Trong xã hội Mường xưa, những người đàn ông nhiều vợ thường bị coi thường, khinh rẻ “Nhiều con lắm nợ, nhiều vợ lắm tiếng xia xói” [6; tr.291], người phụ nữ cũng vậy “con gái nhiều lần chồng con gái hu” [1; tr.66]... Trong xã hội ngày nay, cuộc sống phát triển khiến cho con người có cái nhìn thoáng hơn về vấn đề này. Tuy nhiên, để duy trì hạnh phúc, ở thời đại nào cũng vậy, hôn nhân phải được xây dựng nên từ hai phía, cả vợ và chồng phải yêu thương, chung thủy và tôn trọng lẫn nhau. Có như vậy, gia đình mới có hạnh phúc trọn vẹn.

## 2.2. Mối quan hệ cha mẹ - con cái

Quan hệ cha mẹ - con cái là mối quan hệ giữa những người có cùng huyết thống. Quan hệ này chiếm tỷ lệ nhiều nhất trong số nội dung tục ngữ Mường về gia đình. Điều này cho thấy, quan hệ giữa cha mẹ và con cái đóng vai trò quan trọng nhất trong gia đình người Mường. Bởi người Mường thường sống nhiều thế hệ trong cùng một ngôi nhà sàn nên cha mẹ là những người có nhiều ảnh hưởng nhất đến mọi thành viên. Cũng như các dân tộc khác, đây là quan hệ trung tâm trong mỗi gia đình và được thể hiện ở hai chiều: Cha mẹ đối với con cái và con cái đối với cha mẹ.

Trong tục ngữ Mường, mối quan hệ giữa cha mẹ đối với con cái được thể hiện khá cụ thể và rõ nét. Công sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ được người Mường đề cao và coi trọng “Công bố bằng bể, công mẹ bằng trời” [1; tr.72]. Công lao của cha mẹ là không thể đo đếm được. Tục ngữ Mường có câu “Có của khổ vì của, có con khổ vì con” [1; tr.60]. Đúng vậy, ai đã được làm cha, làm mẹ mới hiểu được những khó khăn, vất vả trong việc nuôi dạy con cái. Để gia đình được hạnh phúc và bền chặt thì cha mẹ cần có những hành vi ứng xử cho phù hợp và đúng mực với con cái mình.

Với con cái, cha mẹ không chỉ là người sinh thành mà còn là người chăm sóc, nuôi nấng “Bố bế mẹ mang” [1; tr.50]. Nuôi dạy con cái là nhiệm vụ cao cả và thiêng liêng của cha mẹ. Từ khi lọt lòng cho đến khi trưởng thành, cha mẹ luôn theo sát con, dạy dỗ con, trao cho con những điều tốt đẹp. Cha mẹ luôn dõi theo từng bước đi của con bằng tình yêu thương vô bờ bến của mình. Sự chở che, dạy dỗ cẩn thận, chu đáo của cha mẹ “Bố đẻ, mẹ dạy” [1; tr.50] mới giúp con cái trưởng thành, trở thành một người tốt cho xã hội. Người Mường cho rằng, dạy con nên dạy dỗ khi con còn nhỏ dại “Dạy con khi còn mới lớn” [1; tr.96], nếu nhỏ không dạy dỗ cẩn thận thì sau này sẽ không trở thành người con tốt “Nhỏ không dạy, lớn cây vin cành” [1; tr.170]. Đó là lời khuyên bảo cha mẹ nên dạy dỗ con cái ngay từ khi còn nhỏ. Có như vậy con cái mới dần hình thành nhân cách tốt theo sự định hướng của mình. Trong dạy bảo con cái cần phải nghiêm khắc, không nên dung túng. Khi con mắc lỗi thì cần phải nghiêm khắc, như thế con cái mới nhớ và tránh những việc làm không tốt. Phải lấy cái uy của cha mẹ để răn dạy, dẫn dắt con cái đi theo con đường đúng đắn nhất.

Đặc biệt, mỗi giai đoạn trưởng thành của con cái cần có những hình thức giáo dục cho phù hợp “Nhỏ dạy bằng roi, lớn dạy bằng lời” [1; tr.170]. Theo quan điểm của người Mường xưa, lời nói và đòn roi là hai phương thức quan trọng nhất trong việc dạy dỗ con cái. Người Kinh có câu “Yêu cho roi cho vọt. Ghét cho ngọt cho bùi”. Không phải dạy con lúc nào cũng dùng những lời dỗ dành ngon ngọt, cần phải nghiêm khắc với con cái, thậm chí phải dùng đến đòn đau thì con cái mới trưởng thành được “Con được rèn dũa thì hơn, con cứng dễ hồng” [1; tr.64]. Tuy nhiên, nghiêm khắc với con cái là đúng nhưng nó không đồng nhất với những hành vi thô bạo đánh đập. Vì dù sao con cái vẫn chỉ là những đứa trẻ đang chập chững vào đời tránh sao được những vấp ngã. Cha mẹ luôn luôn chịu trách nhiệm với con cái, những việc làm của con cái dù xấu, dù tốt cha mẹ cũng là người chịu trách nhiệm đầu tiên: “Giận mắng lặng thương” [1; tr.114]. Tục ngữ nhắc nhở cha mẹ cần bao dung trong việc giáo dục, biết bỏ qua những sai lầm của con để con có cơ hội hoàn thiện nhân cách và trưởng thành.

Bên cạnh việc phản ánh khá chân thực quan hệ ứng xử của cha mẹ với con cái, tục ngữ Mường còn thể hiện khá sâu sắc quan hệ ứng xử của con cái với cha mẹ. Trong gia đình của người Mường, cách ứng xử của người con với cha mẹ luôn được coi trọng.

Trước hết, làm con phải biết yêu thương, kính trọng cha mẹ. Truyền thống Việt Nam luôn dạy chúng ta phải biết *uống nước nhớ nguồn*, bất kỳ người con nào cũng phải yêu thương và kính trọng cha mẹ mình. Tục ngữ Mường nhấn nhủ mọi người hãy sống đúng bản phận làm con, chớ để cha mẹ phiền lòng “Con trai không nghe lời bố: con trai dại. Con gái không nghe lời mẹ: con gái hư” [6; tr.288]. Con cái là tài sản lớn nhất của mỗi người làm cha, làm mẹ. Cha mẹ luôn mong ước con cái khôn lớn, giỏi giang, thành đạt. Điều đó không chỉ giúp con có cuộc sống vật chất tốt hơn mà còn đem lại sự mãn nguyện, tự hào, hãnh diện cho cha mẹ “Con khôn nở mặt cha mẹ” [6; tr.289]. Có thể nói, cha mẹ có ảnh hưởng lớn nhất đến con cái nhưng con cái cũng có tác động không nhỏ đến cha mẹ. Khi con cười thì người vui sướng nhất là cha mẹ nhưng khi con đau thì người xót xa, tủi hổ nhất cũng là cha mẹ

“Con đại nhuốc nha họ hàng” [6; tr.289]. Mỗi ràng buộc giữa cha mẹ và con cái không chỉ là tình yêu thương mà còn là sự gắn bó máu thịt thiêng liêng.

Tục ngữ Mường cũng khuyên con cái nên đối xử thật tốt với cha mẹ, nhất là khi cha mẹ đã về già “Trẻ cậy cha, già cậy con” [1; tr.164]. Con người lúc còn thơ bé thì trông cậy ở cha mẹ, khi già cả, sức lực suy yếu, không làm lụng được nữa thì trông cậy ở con. Con cái phải có trách nhiệm phụng dưỡng, săn sóc cha mẹ, như cha mẹ đã từng nuôi nấng, săn sóc con cái thuở xưa...

### 2.3. Quan hệ anh, chị - em

Trong quan hệ gia đình, người Mường cũng đặc biệt coi trọng tình nghĩa giữa anh chị em trong một gia đình. Tục ngữ Mường đã rút ra những kinh nghiệm ứng xử của anh (chị) - em trong gia đình, đó là cách cư xử phải phép, có tôn ti trật tự, phải biết yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau,...

Cũng giống như người Kinh, người Mường quan niệm anh chị em trong gia đình như những bộ phận trên cùng cơ thể con người: “Anh em như chân với tay” [1; tr.216] hay “Anh em liền khúc ruột” [1; tr.218]. Câu tục ngữ đã nói đến sự gắn bó thân thiết giữa anh chị - em ruột thịt. Người Mường ví mối quan hệ anh chị - em như chân với tay, như liền một khúc ruột, khẳng định tình cảm không thể tách rời của anh chị em trong một nhà. Để tình cảm ấy được vững bền, anh chị em trong gia đình phải khéo léo trong cách ứng xử với nhau “Việc nhà anh có em, việc nhà em có anh” [1; tr.222], biết sẻ chia với nhau “Ăn thì mấy cũng xong. San sẻ chung: có em có chị” [1; tr.293], đùm bọc gắn bó với nhau “Anh em đóng đinh cho chặt” [1; tr.218], luôn bao dung độ lượng “Chửi đừng chửi nặng. Mắng đừng mắng đau. Còn có ngày thương nhau trở lại” [6; tr.293], anh em sống với nhau nên hòa thuận “Anh em chém nhau đừng sống, không ai chém nhau đừng lười” [1; tr.216]... Đó là những hành động ứng xử tốt đẹp thể hiện tinh thần tương thân tương ái, trong khó khăn hoạn nạn biết quan tâm, giúp đỡ nhau, điều đó làm nên giá trị khác biệt giữa người dung với ruột thịt. Nhắc nhở mọi người dù tốt, dù xấu, nghèo nàn hay sang giàu, đã là anh chị em mình thì cần tôn trọng, giúp đỡ, động viên nhau.

Trong tục ngữ nói về mối quan hệ ứng xử anh chị - em thì số lượng những câu tục ngữ nói về tình cảm gắn bó của anh em trai nhiều hơn chị với em gái. Đó là thực tế vì anh em trai từ bé đến khi xây dựng gia đình đều sẽ ở gần nhau với bố mẹ đẻ, vì thuộc cùng dòng giống từ đời này sang đời khác. Còn chị em gái khi trưởng thành xây dựng gia đình thì sẽ không thể ở với nhau mãi. Tục ngữ Mường có nhiều câu nói lên tình cảm gắn bó của anh em trai ruột thịt, chẳng hạn như: “Có anh em như trăng có sao” [1; tr.60]. “Anh em như nôi đồng, vợ chồng như nôi đất” [1; tr.216]. Đặc biệt, văn hóa ứng xử giữa anh - em của người Mường tuân theo nguyên tắc tôn ty trật tự, thứ bậc trên - dưới rất chặt chẽ: “Anh trước em sau” [1; tr.84]. Anh trai cả luôn là người có vai trò quan trọng trong gia đình. khôn khéo, có trách nhiệm dạy dỗ, chỉ bảo cho người em một cách cẩn thận, chu đáo “Thứ nhất bảo đi, thứ nhì bảo lại, muốn có em có ái thì bảo cho đến nơi” [6; tr.293],... Tuy nhiên, tục ngữ cũng có những câu phản ánh tình cảm yêu thương, gắn bó của chị em gái

với nhau: “Em có, chị giàu” [1; tr.218]. Tình cảm chị em phải luôn đậm đà, nồng thắm, cùng nhau san sẻ vật chất và tinh thần với nhau.

Ngoài mối quan hệ anh chị em ruột thịt, tục ngữ Mường còn phản ánh kinh nghiệm ứng xử của em dâu với anh chồng, giữa chị dâu với em chồng,... Với người Mường, mối quan hệ giữa em dâu và anh chồng trong gia đình là mối quan hệ khó có sự hòa hợp “Em dâu, anh chồng không ngồi chung một vóng” [1; tr.218]. Không hòa hợp trong cách sống nên dẫn đến công việc gia đình sẽ không thuận lợi. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa chị dâu với em chồng lại khác. Đó là mối quan hệ gắn bó, dễ thấu hiểu và thông cảm cho nhau “Em trai chồng với chị dâu như trầu với mót” [1; tr.216]. Theo tác giả Cao Sơn Hải thì “mót hay mướt là một loại lá cây thuộc dây leo dùng để ăn với trầu. Người Mường ở Thanh Hóa khi ăn trầu, ngoài trầu cau và vôi phải có lá mót mới ngon và đỡ” [1; tr.216].

Đặc biệt, trong quan hệ gia đình người Mường, người em chồng luôn được đề cao, coi trọng; còn người em gái chồng thường bị lên án “Nhiều em trai chồng nhiều giỏ cá, nhiều em gái chồng nhiều tiếng chê bai” [1; tr.168], hay “Nhiều em trai chồng nhiều giỏ cá, nhiều em gái chồng nhiều rửa bồ đầu” [1; tr.168]. Thực tế, trong cuộc sống xưa, người em gái chồng luôn bị mang tiếng là người khó tính, hay chê bai, nói xấu, thậm chí là người chia rẽ mất đoàn kết trong gia đình. Ngày nay, quan niệm về người em gái chồng đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn.

Như vậy, tục ngữ Mường được sưu tầm ở Thanh Hóa phần nào đã phản ánh khá đầy đủ và chân thực về kinh nghiệm ứng xử của người Mường trong mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ - con cái, anh chị em trong gia đình. Những mối quan hệ đó là nền tảng cấu thành tổ chức nhỏ nhất của xã hội, đó là gia đình. Qua khảo sát và so sánh, chúng tôi nhận thấy tục ngữ Mường có quan hệ gắn bó với tục ngữ Kinh. Rất nhiều câu tục ngữ Mường giống hoặc gần giống với tục ngữ của người Kinh. Tác giả Cao Sơn Hải trong công trình *Tục ngữ Mường Thanh Hóa* khẳng định “chúng tôi thấy tục ngữ Mường và Việt có mối quan hệ khăng khít... số lượng câu tục ngữ Việt và Mường có mối quan hệ với nhau rất đáng kể” [1; tr.30]. Sự giống nhau này có nhiều lý do. Trước tiên là do địa bàn cư trú giữa các dân tộc gần nhau. Có nhiều bộ phận người Mường sống xen kẽ cùng người Kinh, người Thái; vì vậy, từ trong lao động, trong cách sinh hoạt hàng ngày cũng như đời sống văn hoá có sự ảnh hưởng lẫn nhau. Mặt khác, tiếng Mường và tiếng Việt có cùng nguồn gốc. Người Kinh và người Mường trước kia cùng nói một thứ tiếng là Việt - Mường chung nên vốn từ vựng giữa hai thứ tiếng này có số lượng lớn giống nhau. Nhiều người Kinh nói được tiếng Mường cũng như nhiều người Mường nói được tiếng Thái. Thêm vào đó là sự giao lưu, cộng cư và tiếp biến văn hoá giữa các dân tộc. Sự tương đồng trên đây chứng tỏ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc. Đây là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sự phát triển văn hoá, ngôn ngữ của từng dân tộc trên cơ sở giữ gìn bản sắc văn hoá riêng của dân tộc mình.

### 3. KẾT LUẬN

Có thể nói tục ngữ về quan hệ gia đình của người Mường là những câu nói chắc gọn, đúc kết những kinh nghiệm ứng xử của người Mường trong quá trình hình thành và phát

triển. Đó là những kinh nghiệm của người Mường Thanh Hóa về quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ - con cái, quan hệ anh chị - em. Những kinh nghiệm ấy được rút ra từ chính thực tiễn cuộc sống, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác, trở thành hệ thống tri thức quý báu. Ngày nay, cuộc sống hiện đại với những quan điểm mới nhưng những kinh nghiệm được đúc kết ấy vẫn luôn có ý nghĩa thiết thực đối với đời sống người Mường Thanh Hóa nói riêng và đối với người Mường nói chung.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cao Sơn Hải (2002), *Tục ngữ Mường Thanh Hóa*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2] Minh Hiệu (1970), *Tục ngữ dân ca Mường Thanh Hóa*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
- [3] Đinh Gia Khánh (chủ biên) (2000), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Phạm Việt Long (2012), *Tục ngữ, ca dao về quan hệ gia đình*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Tấn Long, Phan Cảnh (1998), *Thi ca bình dân Việt Nam*, Tập 2, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [6] Lê Tuấn Lộc (2014), *Minh Hiệu tuyển tập*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [7] Vũ Ngọc Phan (1971), *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8] Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam cái nhìn hệ thống loại hình*, Nxb. Tổng hợp, TP. Hồ Chí Minh.

## BEHAVIOR IN THE FAMILY RELATIONSHIP OF MUONG PEOPLE EXPRESSED THROUGH PROVERBS

Le Thi Hien

### ABSTRACT

*Proverbs of family relations are an important part of Muong folklore. These are the concise sentences, summarizing the experiences of Muong people in relation to marriage, husband and wife; parent-child relationship; The study of family members' experiences in Muong family relations through proverbs is to contribute to exploiting the cultural values of Muong ethnic group from a different perspective, further clarifying cultural characteristics of Muong people in the general picture of the culture of ethnic minorities in Vietnam.*

**Keywords:** *Behaviour, family relationship, Muong people.*